

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2021/HS-ST

Ngày: 12/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Liên

- Bà Bùi Thị Quy

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà -Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2021, tại Nhà văn hóa khu Nhân Đào, TT N, huyện N, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự (án điểm) thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Bá T, sinh năm 1996; Nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn : 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Bá D và bà Nguyễn Thị T1 (tên gọi khác T2). Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không.

Tiền sự:

Quyết định số 09/2018/QĐ-TA ngày 24/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện N áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 15 tháng. Chấp hành xong ngày 03/01/2020.

Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND xã H, huyện N áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời gian chấp hành 3 tháng. Chấp hành xong ngày 01/12/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/7/2021 đến ngày 22/7/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện N, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng*: Ông Trần Đ T3, sinh năm 1953; Địa chỉ: thôn T5, xã T4, huyện N, tỉnh Hải Dương.

* *Người chứng kiến*: Anh Hứa Duy Đ, sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn Linh Khê, xã T4, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 20/7/2021, Nguyễn Bá T cùng đối tượng tên Đ2 (bạn quen biết xã hội của T ở xã H, huyện N) rủ nhau đi cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Khi đi, Đ2 chở T bằng xe máy của Đ2 từ Cát Khê – H – N về đến xã T4 sử dụng ma túy. T cầm theo bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong có chứa 02 điếu thuốc và 01 gói ma túy tổng hợp do Đ2 đưa cho T từ trước đó. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, cả hai đi đến cửa hàng tạp hóa của ông Trần Đ T3 ở T5 - T4- N thì dừng xe lại. Đ2 ngồi chờ ngoài còn T vào quán mua nước và thuốc lá thì bị lực lượng công an huyện N bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái T 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có 02 điếu thuốc lá và 01 túi nilon kích thước 2x2cm chứa tinh thể màu trắng còn Đ2 điều khiển xe bỏ chạy.

Tại Kết luận giám định số 403/KLGD-PC09 ngày 22/7/2021, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương, xác định: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng đựng trong phong bì ghi thu của Nguyễn Bá T niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 0,238 gam là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Đối với 0,213 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có 02 điếu thuốc lá, 01 túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì thư niêm phong số 403/KLGD-PC09 của Phòng Kỹ T3 hình sự Công an tỉnh Hải Dương (*theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án huyện N*)

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS-NS ngày 23/8/2021, Viện kiểm sát nhân huyện N, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Bá T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Về hình phạt: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T từ 14 đến 16 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 20/7/2021; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 403/KLGD-PC 09 của phòng PC09 – Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa 0,213 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 02 điếu thuốc lá, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (*theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án huyện N*); Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, VKSND huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Bá T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 20/7/2021, tại cửa hàng tạp hóa của ông Trần Đ T3 ở T5 - T4- N - Hải Dương, Nguyễn Bá T có hành vi cất giấu trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,238 gam mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực

trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Chất ma túy có tính kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến sức khỏe của con người cũng như toàn xã hội. Hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng còn là một tệ nạn xã hội và là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh thế kỷ HIV – AIDS. Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn chưa được xóa nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 0,213 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 bao thuốc lá bên trong có 02 điếu thuốc lá, 01 túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đối với đối tượng tên Mạc Văn Đ2 do T khai là người đưa ma túy cho T để cùng nhau sử dụng, hiện Đ2 vắng mặt tại địa phương, cơ quan điều tra chưa

làm việc được nên không có căn cứ xử lý, tiếp tục xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/7/2021

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 403/KLGD-PC 09 của phòng PC09 – Công an tỉnh Hải Dương bên trong có chứa 0,213 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 02 điếu thuốc lá, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (*theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án huyện N*)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Bá T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT-CA huyện N;
- CQTHAHS-CA huyện N
- Chi cục THADS huyện N;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ Công an huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Diệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Nga Trần Thị Luận

Đoàn Thị Diệp

